

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2026/HC-PT

Ngày: 13 - 3 - 2026

V/v “*Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Cúc

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 298/2025/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2025, về “*Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 187/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1977; địa chỉ: số A H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng), (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Thành N, sinh năm: 1971; địa chỉ: số E H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng), (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng; địa

chỉ: C Đường B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L – Đ, tỉnh Lâm Đồng (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số C B, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Duy X, sinh năm 1952; địa chỉ: Hẻm B, đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng), (vắng mặt).

3.2. Vườn Quốc gia B - Núi Bà

Trụ sở chính: Tiểu khu I, Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng);

Văn phòng đại diện: Tầng D, Tòa nhà số D, T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thế H - Phó Trưởng phòng K4 (có mặt).

3.3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên), (vắng mặt).

3.4. Bà Bùi Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: số A L, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng), (vắng mặt).

3.5. Công ty TNHH D1 (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Hẻm B, Tổ A, đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Ông D không đồng ý với nội dung và kết luận của Quyết định số 93/QĐ-UBND và Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả bởi các lý do:

- Việc ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND vào ngày 28/01/2021 nhưng tới ngày 20-07-2021 gần 6 tháng sau ông D mới biết và nhận được.

- Về nội dung và kết quả xác minh của Quyết định số 93 là hoàn toàn không đúng bởi:

+ Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Năm 1997, ông Bùi Duy X là bố vợ của ông D sang nhượng lại của ông K1 Ha Jack một thửa đất tại khu vực bãi bồi của Hồ Suối V có diện tích khoảng hơn 2 hecta (Nay vị trí thửa đất tại khoảng 13, tiểu khu A, TT L). Thửa đất này gia đình ông Klong Ha J đã khai phá, sử dụng làm nông nghiệp từ năm 1993. Trên đất đã trồng cây cà phê và trồng màu (đậu, bắp...). Việc sang nhượng giữa ông J và ông X hiện nay hai gia đình hoàn toàn không tranh chấp. Ông X đã sử dụng đất liên tục và ổn định từ thời điểm sang nhượng cho đến năm 2009. Trong

thời gian này ông X đã tiến hành san lấp và đào hai hồ nước nhằm mục đích nuôi cá và dựng một căn nhà diện tích khoảng 50 m².

Năm 2009, ông Bùi Duy X và toàn thể gia đình thống nhất tặng cho vợ chồng ông D toàn bộ phần diện tích đất trên. Ngày 18/09/2009, tại UBND xã L (nay là thị trấn L) ông Bùi Duy X đã lập giấy tặng cho toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất cho ông D, Giấy tặng cho này được UBND xã L.

Từ khi được ông X tặng cho đất, ông D sử dụng đất ổn định và không có bất kỳ sự vi phạm nào đối với các cơ quan chính quyền Nhà nước. Năm 2017, ông D ủy quyền cho ông Bùi Duy X ký Hợp đồng cho Công ty T1 thuê toàn bộ thửa đất trên để Công ty T1 làm bãi tập kết vật liệu thi công.

+ Việc xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại: Ngày 14/8/2018, Hạt kiểm lâm V1 - Núi Bà lập Biên bản vi phạm hành chính số 005611 về việc xây dựng nhà và vi phạm về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với Công ty T1. Ông X cho rằng việc Hạt Kiểm Lâm V1 - N cho rằng việc Công ty T1, cũng như gia đình ông D có sự vi phạm về quản lý rừng là hoàn toàn không đúng. Bởi việc sử dụng đất của gia đình ông D phát sinh từ năm 1993 khi hộ ông Ha J khai phá và sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Tất cả công trình và sự tác động trên thửa đất này được hình thành trước khi có sự quản lý của Hạt kiểm lâm V2 - Núi bà. Từ khi có sự tác động và sử dụng đất đến khi Hạt kiểm lâm lập Biên bản số 005611 ông D không có bất kỳ sự vi phạm nào về việc tác động trên đất để cơ quan có thẩm quyền Nhà nước ngăn chặn và xử phạt và chưa có bất kỳ Quyết định thu hồi đất nào được ban hành thu hồi phần diện tích đất mà gia đình ông D hay hộ ông Ha J sử dụng từ năm 1993 cho đến nay.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 93 và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1193 đều áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ sau thời điểm thửa đất này được gia đình ông D cũng như hộ ông Ha J tác động và sử dụng ổn định để làm căn cứ đánh giá sự vi phạm đất là hoàn toàn không có căn cứ.

Nay ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu).

** Theo ý kiến của đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND huyện L trình bày:*

- Vị trí đất ông Nguyễn Ngọc D có đơn khiếu nại được xác định bởi điểm tọa độ trung tâm theo hệ VN B: X = 567337, Y = 1327489; diện tích: 26.840 m², thuộc khoảnh 13, tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Vị trí đất kiểm tra nêu trên ông Nguyễn Ngọc D thống nhất đúng theo diện tích mà các cơ quan chức năng đã xác định và lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính).

- Diện tích đất nêu trên có nguồn gốc là đất lâm nghiệp thuộc khoảnh 13, tiểu khu A, thị trấn L, lâm phần do Vườn Quốc gia B - Núi Bà quản lý. Diện tích đất này trước đây thuộc lâm phần quản lý của Ban Q (Ban Q - Đ). Ngày 16/3/2011, UBND tỉnh L ban hành quyết định số 616/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã giao cho Ban Q (nay là Ban Q - Đ) để giao cho Vườn Quốc gia B - Núi Bà và UBND huyện L quản lý. Đồng thời, diện tích đất này đã được UBND tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS169417 ngày 10/01/2020 cho Vườn Quốc gia B - N.

- Đối chiếu với bản đồ phân định đất nông lâm nghiệp huyện L ban hành kèm theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 08/8/2000 của UBND tỉnh L thì diện tích đất nêu trên được phân định là đất lâm nghiệp và một phần là mặt nước hồ S.

- Đối chiếu với bản đồ kiểm kê tài nguyên rừng năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh L thì vị trí đất nêu trên được xác định là đất có rừng lá kim nghèo và đất trống.

- Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh 3 loại rừng kèm theo Quyết định 2691/QĐ-UBND ngày 26/01/2013 của UBND tỉnh L thì vị trí đất nêu trên được quy hoạch đất rừng phòng hộ.

- Đối chiếu với bản đồ quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, ban hành kèm theo Quyết định 2016/QĐ-UBND ngày 9-10-2018 của UBND tỉnh L thì vị trí đất nêu trên được quy hoạch đất rừng sản xuất.

- Ngày 25/02/2017, Trạm kiểm lâm xã L thuộc Hạt Kiểm lâm V3-N lập biên bản kiểm tra về việc xây dựng nhà trái phép trên đất lâm nghiệp, tại biên bản kiểm tra ghi nhận không xác định được chủ công trình.

- Ngày 26/01/2018, Hạt Kiểm lâm L1 phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra xây dựng nhà trái phép tại tiểu khu A (nay là tiểu khu A), thị trấn L, theo chỉ đạo của UBND huyện L tại Văn bản số 149/UBND-VP ngày 23/01/2018 về việc kiểm tra, xử lý tình trạng dựng nhà trái phép tại tiểu khu A, thị trấn L.

- Ngày 03/7/2018, Hạt Kiểm lâm V1 - N lập biên bản kiểm tra về việc xây dựng nhà trái phép tại tiểu khu A (nay là tiểu khu A, thị trấn L). Sau khi xác minh, ngày 14/8/2018 Hạt Kiểm lâm V1 - N đã lập biên bản vi phạm hành chính số 005611/BB-VPHC về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với Công ty TNHH D2-TL Tuấn Kiệt P.

Tuy nhiên, nhận thấy việc lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất đối với Công ty TNHH D2-TL Tuấn Kiệt P là chưa đảm bảo và không đúng đối tượng vi phạm (giấy tờ thu thập được có thể hiện Công ty TNHH D2-

T2 thuê lại diện tích đất từ ông Bùi Duy X, bố vợ ông Nguyễn Ngọc D). Do đó, đã tiến hành xác minh lại đối tượng vi phạm và đến ngày 29/8/2019, Hạt Kiểm lâm V1 - Núi Bà lập biên bản vi phạm hành chính số 005447/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Ngọc D, địa chỉ số A H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, đồng thời chuyển hồ sơ về UBND huyện L để xử lý theo thẩm quyền.

- Ngày 06/6/2019, UBND huyện L ban hành Văn bản số 830/UBND-VP về việc khẩn trương xử lý dứt điểm tình trạng vi phạm lấn chiếm, dựng nhà quán trên lâm phần Vườn Quốc gia B - Núi Bà quản lý; ngày 19/6/2019, UBND huyện L ban hành Văn bản số 925/UBND-VP về việc xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp; dựng lều, quán trái phép dọc tuyến tỉnh lộ 722 thuộc lâm phần quản lý của Vườn Quốc gia B - Núi Bà; ngày 04/7/2019, UBND huyện L ban hành Văn bản số 1024/UBND-VP về việc khẩn trương báo cáo kết quả xử lý tình trạng vi phạm lấn chiếm, dựng nhà, quán trên lâm phần Vườn Quốc gia B - N quản lý.

- Căn cứ Văn bản số 1024/UBND-VP của UBND huyện L, ngày 19/7/2019, Vườn Quốc gia B - N đã lập biên bản kiểm tra về việc lấn chiếm đất tại tiểu khu A, đối với ông Nguyễn Ngọc D (bà Bùi Thị K vợ ông D có tham gia buổi làm việc).

- Căn cứ Văn bản số 93/UBND-LN ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh L về việc chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan đến việc để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp dọc tuyến đường ĐT 722, thuộc huyện L; Báo cáo số 130/BC-TTr ngày 09/12/2019 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng đã xác định ông Nguyễn Ngọc D có hành vi lấn, chiếm đất, đồng thời đã chỉ đạo UBND huyện L, Vườn quốc gia B - Núi Bà xử lý đối với việc lấn, chiếm đất của ông Nguyễn Ngọc D.

Căn cứ hướng dẫn của Cục Q1, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp, hướng dẫn xử lý đối với trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Ngọc D tại Văn bản số 330/QLXLVPHC&TDTHPL-XLHC ngày 01/7/2020. Ngày 06/10/2020, Phòng T3 phối hợp với cơ quan, cá nhân liên quan tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 03/BB-XM xác định ông Nguyễn Ngọc D đã có hành vi lấn, chiếm đất rừng sản xuất với diện tích 26.840 m², thuộc khoảnh 13, tiểu khu A, thị trấn L, lâm phần do Vườn Quốc gia B - Núi Bà quản lý. Đồng thời, tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc D.

Ngày 14/01/2021, UBND huyện L tổ chức đối thoại và thông qua kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D. Tại buổi làm việc, ông Vũ Thành N (người được ông Nguyễn Ngọc D ủy quyền) không thống nhất với kết quả xác minh và giữ nguyên yêu cầu của người khiếu nại.

Kết luận: Việc ông Nguyễn Ngọc D khiếu nại Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, là không có cơ sở xem xét giải quyết, lý do:

- Về nguồn gốc sử dụng đất:

Ông Nguyễn Ngọc D cho rằng diện tích 26.840 m² đất này nguồn gốc là do ông Bùi Duy X (bố vợ của ông D) mua lại từ hộ bà Liêng Hót K2' Jông có lập giấy viết tay ngày 08/6/1997 là không đúng, lý do: trong giấy viết tay năm 1997 có chữ ký của bà Liêng Hót K2' Jông và chồng là ông KLong Ha J, nhưng thực tế thì bà Liêng Hót K3 đã chết từ năm 1991 (theo biên bản làm việc ngày 21/6/2019 giữa UBND thị trấn L với UBND xã L và con gái bà L Hót K J1 là Liêng H' Jiều).

Ông D cho rằng trong suốt quá trình sử dụng đất tại vị trí nêu trên, gia đình ông hoàn toàn không có bất kỳ một sự vi phạm nào đối với pháp luật về lâm nghiệp, cũng như không ai ngăn cản việc sử dụng và chưa có bất kỳ một quyết định thu hồi đất nào của cơ quan có thẩm quyền, là không đúng, lý do: Diện tích đất này từ trước đến nay vẫn là đất được phân định là đất lâm nghiệp, quy hoạch là đất lâm nghiệp và một phần đất thuộc hồ S (theo các Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 08/8/2000, Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015).

Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 và Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh L). Đồng thời, từ năm 2017 trở về trước không có hộ gia đình, cá nhân nào tác động sản xuất, do vậy không có hồ sơ vi phạm cũng như không có quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

Mặt khác, khi phát hiện có hành vi tác động tại diện tích đất nêu trên, các cơ quan chức năng đã kịp thời lập biên bản kiểm tra và lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Việc UBND xã L, huyện L xác nhận ngày 18-9-2009 với nội dung đất khai phá ổn định và không tranh chấp vào giấy cho tặng do ông Nguyễn Ngọc D cung cấp là không đúng thẩm quyền và trái quy định của pháp luật.

- Về kết quả kiểm tra của cơ quan liên quan:

Căn cứ Báo cáo số 130/BC-TTr ngày 09/12/2019 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về kết quả kiểm tra, xem xét trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đã xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp, tại huyện L, đã xác định ông Nguyễn Ngọc D có hành vi lấn, chiếm đất. Do đó, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh L ban hành Văn bản số 93/UBND-LN ngày 06/01/2020 về việc chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan đến việc để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp dọc tuyến đường ĐT 722, thuộc huyện L.

- Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L:

Căn cứ hồ sơ vi phạm do Hạt Kiểm lâm V1 - N lập, kết quả xác minh của các cơ quan, đơn vị liên quan và hướng dẫn của Cục Q1, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp, hướng dẫn xử lý đối với trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Ngọc D tại Văn bản số 330/OLXLVPHC&TDTHPL-XLHC ngày 01/7/2020. Việc Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc D là đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

** Theo ý kiến của người đại diện người liên quan Vườn Quốc gia B trình bày:* Vườn quốc gia đã cung cấp toàn bộ hồ sơ thông qua phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T3 để tham mưu cho UBND huyện L xử lý. Đối với việc khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D đó là quyền công dân theo quy định của pháp luật, Vườn quốc gia B - Núi Bà không có ý kiến đối với việc khởi kiện này của ông D. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 không có văn bản trình bày ý kiến.*

** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Duy X và bà Nguyễn Thị T trình bày:* Năm 1997, vì có nhu cầu cần đất để sản xuất nuôi các con ăn học. Sau khi đi tìm hiểu thì ông X sang nhượng lại của ông K1 Ha Jack một thửa đất tại khu vực bãi bồi của Hồ Suối V có diện tích khoảng hơn 2 hecta (Nay vị trí thửa đất tại khoảnh 13, tiểu khu A, thị trấn L). Thửa đất này gia đình ông Klong Ha J2 đã khai phá, sử dụng làm nông nghiệp từ năm 1993. Trên đất đã trồng cây cà phê và trồng màu (đậu, bắp...). Việc sang nhượng giữa ông J2 và ông X đã hoàn thành về việc giao nhận tiền cũng như bàn giao đất, hiện tại hai gia đình hoàn toàn không tranh chấp gì liên quan đến thửa đất trên. Ông X đã sử dụng đất liên tục và ổn định từ thời điểm sang nhượng cho đến năm 2009. Trong thời gian này ông X đã tiến hành san lấp và đào hai hồ nước nhằm mục đích nuôi cá và dựng một căn nhà gỗ diện tích khoảng 50m².

Năm 2009, vợ chồng ông X, bà T và toàn thể gia đình thống nhất tặng cho vợ chồng con gái Bùi Thị K và con rể Nguyễn Ngọc D toàn bộ phần diện tích đất trên. Ngày 18/09/2009 tại UBND xã L (nay là TT L) vợ chồng ông X và hai con D, K đã lập giấy tặng cho toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất thửa đất trên bằng Giấy tặng cho và được UBND xã L.

Từ khi được tặng cho thửa đất trên, hai vợ chồng con bà K, ông D sử dụng đất ổn định và không có bất kỳ sự vi phạm nào đối với các cơ quan chính quyền Nhà nước. Năm 2017, ông D, bà K vì bận công việc không thể trực tiếp canh tác đất nên đã ủy quyền cho ông X (Bùi Duy X) ký Hợp đồng cho Công ty T1 thuê toàn bộ thửa đất trên để Công ty T1 làm bãi tập kết vật liệu thi công.

Nay UBND huyện L ban hành Quyết định 1193/QĐ-UB ngày 30/10/2020 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khi căn cứ vào Biên bản vi phạm số 005611 của Công ty T1 đối với ông Nguyễn Ngọc D là hoàn toàn không đúng. Bởi lẽ việc tác động và sử dụng thửa đất trên đã hình thành từ rất lâu (1993) của

ông Klong Ha J và sau đó đến năm 1997 ông J sang nhượng lại cho ông X. Ông X đã trực tiếp quản lý và sử dụng. Tất cả các thời điểm mà ông Klong Ha J và ông X sử dụng thửa đất trên đều hình thành trước khi Nhà nước quy hoạch đất và đủ các điều kiện về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai.

Trong suốt quá trình ông J cũng như ông X quản lý sử dụng và cả khi cho vợ chồng ông D sử dụng đều không có bất kỳ Quyết định thu hồi đất nào của cơ quan Nhà nước, không có bất kỳ sự vi phạm nào cũng như các Biên bản vi phạm hành chính nào được lập đối với ông bà. Công ty T1 sau khi ông X ký hợp đồng cho thuê đã xác định cho Công ty ranh giới đất cụ thể và bàn giao đất, cũng như tài sản trên toàn bộ hiện trạng đất mà ông bà đã sử dụng từ bao lâu này cho Công ty T1 thuê.

Từ những ý kiến nêu trên, ông X cho rằng việc UBND Huyện L ban hành quyết định số 1193 là hoàn toàn không đúng và đã xâm hại đến quyền lợi của gia đình ông X. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị K trình bày:* bà K hoàn toàn thống nhất với lời khai, lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc D, ông Bùi Duy X, bà Nguyễn Thị T về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích đất tại khu vực bãi bồi của Hồ Suối V có diện tích khoảng hơn 2 hecta (Nay vị trí thửa đất tại khoảnh 13, tiểu khu A, TT L). Việc UBND Huyện L ban hành quyết định số 1193 là hoàn toàn không đúng và đã xâm hại đến quyền lợi của gia đình ông D, bà K. Do đó, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Nguyễn Ngọc D. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Căn cứ vào Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D về “Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai” đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

- Hủy Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/6/2024, ông Nguyễn Ngọc D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị xem xét Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ban hành không đúng quy định pháp luật, không phải là đối tượng để khắc phục hậu quả. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, ông Bùi Duy X sang nhượng lại của ông Klong Ha J vào năm 1997, tặng cho vợ chồng ông D toàn bộ phần diện tích đất trên vào năm 2009, được UBND xã L. Biên bản vi phạm hành chính số 005611 về việc xây dựng nhà và vi phạm về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với Công ty T1 Phát năm 2018, Công ty không ký vào Biên bản vi phạm. Hạt Kiểm Lâm V1 - Núi Bà tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính năm 2019, diện tích đất vi phạm khoảng 1.300m², nhưng trong quyết định là diện tích 26.840 m² nên diện tích vi phạm không đúng với Biên bản vi phạm. Do đó, Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ban hành không đúng chủ thể và diện tích.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 93 là hoàn toàn không có căn cứ. Bởi việc sử dụng đất của gia đình ông D phát sinh từ năm 1993 khi hộ ông Ha J khai phá và sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Tất cả công trình và sự tác động trên thửa đất này được hình thành trước khi có sự quản lý của Hạt kiểm lâm V2 - Núi bà. Từ khi có sự tác động và sử dụng đất đến khi Hạt kiểm lâm lập Biên bản số 005611 ông D không có bất kỳ sự vi phạm nào về việc tác động trên đất để cơ quan có thẩm quyền Nhà nước ngăn chặn và xử phạt và chưa có bất kỳ Quyết định thu hồi đất nào được ban hành thu hồi phần diện tích đất mà gia đình ông D hay hộ ông Ha J sử dụng từ năm 1993 cho đến nay. Vườn Quốc gia B - Núi bà cũng không quản lý đất này. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Vườn Quốc gia B - Núi bà không có ý kiến.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án,

kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu sửa bản án sơ thẩm thì thấy, vị trí đất đang sử dụng của ông D thuộc đất lần chiếm và việc sử dụng đất của ông D không có đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định, Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu) là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc D là trong thời hạn, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

[2.1.1]. Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020:

Việc lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc D là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.1.2]. Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021:

Việc ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu) là đúng quy định Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2.2]. Về căn cứ ban hành quyết định:

[2.2.1]. Về nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc D:

Theo ông D thì diện tích đất 26.840 m² có nguồn gốc của hộ bà L Hót K' Jong khai phá từ năm 1993 và chuyển nhượng cho ông Bùi Duy X (bố vợ của ông D) theo giấy viết tay ngày 8/6/1997. Ngày 18/9/2009, ông Bùi Duy X tặng cho ông Nguyễn Ngọc D và vợ là Bùi Thị K; khi cho có lập giấy tặng cho và được UBND xã L, huyện L ký xác nhận đất khai phá ổn định không tranh chấp.

Ngày 16/12/2015, vợ chồng ông D cho Công ty TNHH T1 thuê để làm bãi tập kết vật liệu xây dựng.

[2.2.2] Về quy trình xử lý:

Ngày 26/01/2018, Hạt Kiểm lâm L1 phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra xây dựng nhà trái phép tại tiểu khu A (nay là tiểu khu A), thị trấn L, theo chỉ đạo của UBND huyện L tại Văn bản số 149/UBND-VP ngày 23/01/2018 về việc kiểm tra, xử lý tình trạng dựng nhà trái phép tại tiểu khu A, thị trấn L.

Ngày 03/7/2018, Hạt Kiểm lâm V1 - N lập biên bản kiểm tra về việc xây dựng nhà trái phép tại tiểu khu A (nay là tiểu khu A, thị trấn L). Sau khi xác minh, ngày 14/8/2018 Hạt Kiểm lâm V1 - N đã lập biên bản vi phạm hành chính số 005611/BB-VPHC về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đối với Công ty TNHH D2-TL Tuấn Kiệt P.

Nhận thấy việc lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất đối với Công ty TNHH D2-TL Tuấn Kiệt P là chưa đảm bảo và không đúng đối tượng vi phạm (giấy tờ thu thập được có thể hiện Công ty TNHH D2-T2 thuê lại diện tích đất từ ông Bùi Duy X, bố vợ ông Nguyễn Ngọc D để làm bãi tập kết vật liệu xây dựng), Hạt Kiểm lâm V1 - N đã tiến hành xác minh lại đối tượng vi phạm và đến ngày 29/8/2019, lập biên bản vi phạm hành chính số 005447/BB-VPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Ngọc D, địa chỉ số A H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, đồng thời chuyển hồ sơ về UBND huyện L để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 19/7/2019, Vườn Quốc gia B - N đã lập biên bản kiểm tra về việc lấn chiếm đất tại tiểu khu A, đối với ông Nguyễn Ngọc D (bà Bùi Thị K vợ ông D có tham gia buổi làm việc).

Căn cứ Văn bản số 93/UBND-LN ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh L về việc chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan đến việc để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp dọc tuyến đường ĐT 722, thuộc huyện L; Báo cáo số 130/BC-TTr ngày 09/12/2019 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng đã xác định ông Nguyễn Ngọc D có hành vi lấn, chiếm đất, đồng thời đã chỉ đạo UBND huyện L, Vườn quốc gia B - Núi Bà xử lý đối với việc lấn, chiếm đất của ông Nguyễn Ngọc D.

Ngày 06/10/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T3 phối hợp với cơ quan, cá nhân liên quan tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 03/BB-XM xác định ông Nguyễn Ngọc D đã có

hành vi lấn, chiếm đất rừng sản xuất với diện tích 26.840 m², thuộc khoảnh 13, tiểu khu A, thị trấn L, lâm phần do Vườn Quốc gia B - Núi Bà quản lý.

Ngày 29/10/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T3 có Báo cáo số 161/BC-TNMT về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về quy hoạch sử dụng đất: Vị trí đất ông D sử dụng nằm trong ranh điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh L điều chỉnh Quyết định số 2016/QĐ-UBND.

Đồng thời, diện tích đất này đã được UBND tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS169417 ngày 10/01/2020 cho Vườn Quốc gia B - N.

Vị trí đất đang sử dụng của ông D thuộc đất lâm chiếm và việc sử dụng đất của ông D không có đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc D của Chủ tịch UBND huyện L ban hành là đúng quy định pháp luật.

[2.2.3]. Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021:

Không đồng ý với Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ, ông Nguyễn Ngọc D đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ.

Sau khi thụ lý đơn khiếu nại và kiểm tra xác minh nội dung đơn khiếu nại. Ngày 14/01/2021, UBND huyện L tổ chức đối thoại và thông qua kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D. Tại buổi làm việc, ông Vũ Thành N (người được ông Nguyễn Ngọc D ủy quyền) không thống nhất với kết quả xác minh và giữ nguyên yêu cầu của người khiếu nại.

Như vậy, việc ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu) là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc D.

[3]. Đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Ngọc D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc D.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2024/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
3. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc D về “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” đối với yêu cầu:
 - Hủy Quyết định số 1193/QĐ-KPHQ ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;
 - Hủy Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc D (lần đầu).
4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc D đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 0008985 ngày 10/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (ông Nguyễn Ngọc D đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án DS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt